

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 835 /QĐ-ĐHKTN
ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An)*

Tên chương trình: Đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng
Mã ngành: 7340201

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.

1.1. Mục tiêu chung.

Đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; hiểu biết những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; biết vận dụng và thực hành những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về Tài chính - Ngân hàng; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc. Sinh viên sau tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các cơ quan, tổ chức ở các cấp từ trung ương đến địa phương. Có khả năng học tập nâng cao trình độ

1.2. Mục tiêu cụ thể.

1.2.1. Về kiến thức.

- Cử nhân Tài chính - Ngân hàng được trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế, có kiến thức chuyên sâu về Tài chính - Ngân hàng; có khả năng học tập nâng cao, học liên thông với các chương trình đại học khác cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp về Tài chính - Ngân hàng.

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán, Thuế, ..., để nghiên cứu, hoạch định các chính sách và giải quyết các công việc thuộc về chuyên môn Tài chính - Ngân hàng.

1.2.2. Về kỹ năng.

Có kỹ năng phân tích, đánh giá, tổng hợp, so sánh và xử lý các nghiệp vụ về Tài chính - Ngân hàng trong các tổ chức một cách độc lập; kỹ năng lập và phân tích các báo cáo tài chính; kỹ năng tư vấn tài chính; phân tích và đầu tư tài chính (chứng khoán, bảo hiểm); kỹ năng quản trị các rủi ro tài chính; kỹ năng kê

khai và quyết toán thuế, kỹ năng kinh doanh các dịch vụ ngân hàng hiện đại; kỹ năng định giá các doanh nghiệp trong mua bán, sáp nhập,

Ngoài ra, có các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng thực hành phần mềm kế toán; kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng; kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và khai thác thông tin trên internet; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng sử dụng tiếng Anh...

1.2.3. Về thái độ và phẩm chất đạo đức.

- Có ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước.
- Có tinh thần đoàn kết, trung thực, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp, đối tác;
- Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỉ luật và tác phong công nghiệp.
- Có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, linh hoạt trong công việc; có năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Có ý thức phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Làm việc tại các cơ quan và tổ chức như:
 - + Các cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị hành chính về Tài chính - Ngân hàng như cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc, cơ quan Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, ... ở các cấp từ Trung ương đến địa phương.
 - + Tại các viện nghiên cứu kinh tế, tài chính, ngân hàng.
 - + Tại các doanh nghiệp thuộc các loại hình và lĩnh vực khác nhau.
 - + Tại các tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ tài chính (các Ngân hàng thương mại, công ty Bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, ...)
- Là các chuyên gia phân tích, đầu tư tài chính độc lập hoặc tự tạo lập công ty cung cấp dịch vụ tài chính, giữ các vị trí liên quan đến quản trị tài chính trong các tổ chức.
- Làm công tác giảng dạy (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm) tại các trường Đại học, cao đẳng trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề có đào tạo nguồn nhân lực Tài chính - Ngân hàng.

1.2.5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

- Với những kiến thức cơ bản và chuyên sâu được tích lũy từ trong quá trình học, tân cử nhân Tài chính - Ngân hàng có khả năng tự đọc, tự tra cứu và tiếp cận đến hệ thống tài liệu văn bản, giáo trình, sách chuyên khảo, bài báo

khoa học để nâng cao kiến thức chuyên sâu phục vụ cho vị trí công việc cụ thể mà mỗi sinh viên đảm nhận tại tổ chức được tuyển dụng.

- Với kỹ năng và phẩm chất được trau dồi từ trong quá trình đào tạo tại Nhà trường, tân cử nhân Tài chính - Ngân hàng của ĐH Kinh tế Nghệ An tiếp tục trau dồi thêm kỹ năng ở môi trường làm việc thông qua học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với các cán bộ đồng nghiệp, cán bộ quản lý và chuyên gia trong các lĩnh vực mà sinh viên theo đuổi.

1.2.6. Trình độ Ngoại ngữ và Tin học.

Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của trường Đại học Kinh tế Nghệ An quy định trên cơ sở quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trình độ ngoại ngữ (Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam) và tin học (tương đương trình độ B).

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- Đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo đối với ngành Tài chính - Ngân hàng, hiểu rõ những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ Đại học (theo QĐ 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 18/10/2016 về Khung trình độ quốc gia Việt Nam).

- Có kiến thức hiểu biết chung về các lĩnh vực luật pháp, lịch sử, văn hóa xã hội.

- Hiểu rõ những lý luận căn bản về lĩnh vực Tài chính - Tiền tệ và các chức năng cơ bản của Tài chính - Tiền tệ; hiểu rõ hệ thống tài chính và sự vận hành của hệ thống tài chính ở Việt Nam và trên thế giới.

- Vận dụng các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động Tài chính - Tiền tệ thuộc các ngành, lĩnh vực khác nhau trong nền kinh tế - xã hội.

- Có kiến thức về ngoại ngữ: Sinh viên đại học hệ chính quy sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh 400 điểm TOEIC trở lên.

- Có kiến thức về tin học: Đạt trình độ tin học văn phòng tương đương B, có thể giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng các ứng dụng phần mềm của Microsoft Office, sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet. Đồng thời có thể sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành đào tạo theo quy định của trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

- Hiểu các nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước.

- Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe.

2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp, đầu tư tài chính, phân tích tài chính, thuế, bảo hiểm, ... trong các doanh nghiệp.

- Có kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng, kế toán ngân hàng, chứng khoán, thẩm định tài chính, thanh toán quốc tế, marketing ngân hàng, các dịch vụ hiện đại của ngân hàng hay quản lý rủi ro tài chính ở trong các tổ chức Tài chính - Tín dụng.

- Hiểu, phân tích, đánh giá, luận giải các vấn đề liên quan đến Tài chính – Ngân hàng; ứng dụng kiến thức ngành Tài chính - Ngân hàng để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- Áp dụng được các nguyên lý cơ bản và nâng cao về Tài chính - Ngân hàng để xử lý các bài tập mô phỏng tình huống về lập báo cáo tài chính, định giá tài sản, phân tích thị trường, đầu tư tài chính, quản trị rủi ro tài chính, xây dựng mô hình tài chính, ...

- Ứng dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương lai.

- Có năng lực kiểm chứng các kiến thức được học thông qua các chương trình thực tập, thực tiễn tại doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính và tổ chức xã hội khác để từ đó tự định hướng được mục tiêu và lộ trình phát triển nghề nghiệp của bản thân.

2.2. Về kĩ năng

2.2.1 Kĩ năng cứng

- *Kỹ năng nghề nghiệp.*

Người học có khả năng vận dụng kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng được đào tạo vào thực tiễn hoạt động của các cơ quan, tổ chức mà người học làm việc. Người học có thời gian thực tập, thực hành nghề theo đúng chuẩn của Chương trình đào tạo của Bộ GD&ĐT.

- *Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề.*

Có khả năng lập luận, phân tích chuyên sâu các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, bao gồm phân tích, đánh giá các xu hướng hoạt động của nền kinh tế, của doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức tài chính

trung gian; thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, ... ; phân tích, đánh giá những vấn đề thường thấy trong kinh doanh ngân hàng như nợ xấu, thẩm định khách hàng; tạo nguồn vốn đầu tư cho khu vực doanh nghiệp, quản lý tài chính, quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp v.v... và đưa ra những hướng giải quyết cụ thể trong các tình huống của thực tiễn.

- *Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức.*

Có kỹ năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng như: nghiên cứu tiềm lực tài chính và khả năng quản lý tài chính của doanh nghiệp; nghiên cứu, phân tích và dự báo sự vận động và phát triển của thị trường tài chính để hoạch định chiến lược kinh doanh; dự báo các rủi ro về tài chính và có kế hoạch, chiến lược về quản trị rủi ro tài chính; có kỹ năng tổng hợp và phát triển kiến thức về tái cấu trúc, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A), định giá doanh nghiệp; có khả năng nghiên cứu các hình thức M&A; các dịch vụ ngân hàng hiện đại; ...

- *Kỹ năng tư duy theo hệ thống*

Có khả năng lập luận, tư duy một cách sáng tạo theo hệ thống trên cơ sở kiến thức được đào tạo, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn*

Có năng lực vận dụng kiến thức một cách sáng tạo vào thực tiễn, từ đó hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp của mình; khả năng tích lũy kinh nghiệm thông qua những lần đi thực tế, thực tập, để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức.

2.2.2 Kỹ năng mềm

- Các kỹ năng cá nhân: Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý công việc của bản thân, có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp.

- Làm việc theo nhóm: Có khả năng hình thành, vận hành, phát triển, lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả và khả năng làm việc trong các nhóm làm việc khác nhau.

- Kỹ năng đàm phán, giao tiếp: Có khả năng đàm phán, giao tiếp tốt, bao gồm có kỹ năng thuyết trình và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail; ...

- Kỹ năng soạn thảo văn bản, soạn thảo các hợp đồng kinh tế.

- Các kỹ năng mềm khác: Có thể sử dụng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và sử dụng được phần mềm thống kê như SPSS,

STATA v.v...; có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng. Có kỹ năng về ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra.

2.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ Tài chính - Ngân hàng; có các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra các kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng..

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA HỌC (Tín chỉ): 127 tín chỉ
(Chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH, DỰ KIẾN QUY MÔ TUYỂN SINH.

4.1 Đối tượng tuyển sinh.

- Là học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương tuyển sinh theo khối kiến thức của ngành;
- Các đối tượng đã học ở bậc học trung cấp và cao đẳng thuộc khối kinh tế có đủ điều kiện sẽ học liên thông lên;
- Các đối tượng đã và đang học bậc đại học đủ điều kiện được liên thông ngang sang ngành Tài chính – Ngân hàng.

Học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thực hiện hàng năm.

4.2 Điều kiện tuyển sinh.

- Đối tượng tuyển sinh thực hiện đầy đủ các thủ tục tuyển sinh và dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thực hiện hàng năm.
- Phải làm thủ tục đăng kí tuyển sinh theo quy định của Trường.
- Phải nộp đầy đủ các hồ sơ theo quy định.
- Đối tượng tuyển sinh phải có đủ sức khỏe để học tập.

4.3 Dự kiến quy mô tuyển sinh trong 3 năm đầu.

- Năm thứ nhất: 50 sinh viên
- Năm thứ 2: 60 sinh viên
- Năm thứ 3: 100 sinh viên

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Quy trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; theo thông tư 57/2012/ TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ GD và Đào tạo về sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quy chế 43/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi phải đảm bảo học xong các học phần bắt buộc và tích lũy đủ 127 tín chỉ theo chương trình đào tạo của ngành; phải hội đủ các tiêu chuẩn theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, thông tư 57/2012/TT-BGDĐT; Quyết định số 159/QĐ-ĐHKT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An về Quy định Đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ.

Thực hiện Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo thông tư 57/2012/ TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ GD và Đào tạo về sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định số 159/QĐ-ĐHKT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An về Quy định Đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1 Nội dung tổng quát.

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết			
			Lý thuyết	Thực hành, Bài tập	Tổng	Tự học
1	Kiến thức Giáo dục đại cương	32	299	196	495	990
<i>1.1</i>	<i>Lý luận chính trị</i>	9	84	51	135	270
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa MLN 1	2	12	18	30	60
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa MLN 2	3	30	15	45	90
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9	30	60

4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	2	21	9	30	60
1.2	<i>Khoa học xã hội</i>	7	60	45	105	210
1.2.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	5	45	30	75	150
5	Pháp luật đại cương	3	15	30	45	90
6	Văn bản trong quản lý	2	30		30	60
1.2.2	<i>Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần sau)</i>	2	15	15	30	60
7	Văn hóa kinh doanh	2	15	15	30	60
	Marketing căn bản	2	15	15	30	60
	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	21	9	30	60
1.3	<i>Ngoại ngữ</i>	7	70	35	105	210
8	Tiếng Anh 1	3	30	15	45	60
9	Tiếng Anh 2	4	40	20	60	120
1.4	<i>Khoa học tự nhiên</i>	9	85	65	150	300
10	Toán cao cấp	3	30	15	45	90
11	Tin học đại cương	3	30	30	60	90
12	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	25	20	45	90
1.5	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	10	70	90	120
1.6	<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>	8	90	75	165	270
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	85	716	559	1275	2550
2.1	<i>Kiến thức cơ sở</i>	30	255	195	450	900
13	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	4	40	20	60	120
14	Kinh tế vi mô	2	15	15	30	60
15	Tiếng Anh chuyên ngành	4	40	20	60	120
16	Quản trị học	2	15	15	30	60
17	Kinh tế đầu tư	2	15	15	30	60
18	Lý thuyết thống kê	2	15	15	30	60
19	Bảo hiểm 1	2	20	10	30	60
20	Kinh tế vĩ mô	2	15	15	30	60
21	Pháp luật kinh tế	2	15	15	30	60
22	Nguyên lý kế toán	3	30	15	45	90
23	Thị trường chứng khoán	3	20	25	45	90
24	Thống kê doanh nghiệp	2	15	15	30	60

2.2	<i>Kiến thức ngành</i>	55	461	364	825	1650
2.2.1	<i>Kiến thức ngành bắt buộc</i>	37	341	259	600	1200
25	Thuế	4	35	25	60	120
26	Tài chính doanh nghiệp 1	4	30	30	60	120
27	Tài chính doanh nghiệp 2	4	30	30	60	120
28	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1	3	25	20	45	90
29	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 2	4	35	25	60	120
30	Kế toán tài chính	4	36	24	60	120
31	Quản trị rủi ro tài chính	4	35	25	60	120
32	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	25	20	45	90
33	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	2	20	10	30	60
34	Định giá Tài sản	3	30	15	45	90
35	Tài chính công	3	25	20	45	90
36	Kế toán Ngân hàng thương mại	2	15	15	30	60
2.2.2	<i>Kiến thức ngành tự chọn</i>	15	120	105	225	450
	<i>Chọn 3 trong 5 học phần sau</i>	9	75	60	135	270
37	Bảo hiểm 2	3	25	20	45	90
38	Tài chính quốc tế	3	25	20	45	90
39	Dịch vụ Ngân hàng hiện đại	3	25	20	45	90
	Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp	3	25	20	45	90
	Công cụ tài chính phái sinh	3	25	20	45	90
	<i>Chọn 3 trong 6 học phần sau</i>	6	45	45	90	180
40	Nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương	2	15	15	30	60
41	Kế toán thuế	2	15	15	30	60
42	Nghiệp vụ Hải quan	2	15	15	30	60
	Kế toán máy	2	5	50	55	90
	Tài chính hành vi	2	15	15	30	60
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	2	15	15	30	60
3	Thực tập tốt nghiệp, làm khóa luận hoặc các học phần thay thế khóa luận (chọn 1 trong 2 nội dung)	10		300	300	600
3.1	<i>Khóa luận</i>	10		300	300	600
3.2	<i>Học phần thay thế khóa luận</i>	10	85	65	150	300
	Marketing ngân hàng	3	25	20	45	90

	Thanh toán quốc tế	3	29	16	45	90
	Mô hình tài chính	4	35	25	60	120
Tổng cộng (Không tính GDQP, GDTC)		127	1015	1055	2070	4140

7.2 Nội dung chi tiết.

STT/ Mã số HP	HỌC PHẦN	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự học	
1. Kiến thức Giáo dục đại cương						
1.1 Lý luận chính trị						
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa MLN 1	<ul style="list-style-type: none"> - Người học hiểu về thế giới xung quanh, về quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy. - Xây dựng thế giới quan, phương pháp luận nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng. - Rèn luyện tư duy biện chứng và vận dụng nó để phát hiện, giải quyết những vấn đề của thực tiễn đặt ra. - Xây dựng kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, xemina một cách hiệu quả. - Từng bước xác lập thế giới quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận khoa học chuyên ngành được đào tạo. - Xây dựng và phát triển nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng. - Vận dụng sáng tạo các nguyên lý, quy luật và cấp phạm trù vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn từ đó rèn luyện và tu dưỡng đạo đức. 	12	18	60	2
2 CT003	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa MLN	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa 	30	15	90	3

	2	<p>học chuyên ngành được đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Có cơ sở để giải thích một số vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế. - Hình thành phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mỗi quan hệ tổng thể, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế, chính trị xã hội. - Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Củng cố niềm tin vào con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam; Đấu tranh chống những quan điểm sai trái; Có ý thức bảo vệ và phổ biến những quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin. 				
3 CT005	<p>Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; - Phân tích, giải thích được những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh; có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc sống. - Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học; Hình thành và phát triển kỹ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn. - Rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng làm việc theo nhóm, xemina 	21	9	60	2

		<p>một cách hiệu quả; Góp phần rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành thái độ học tập nghiêm túc, hiểu biết đúng đắn, sống, chiến đấu lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. 				
4 CT001	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình được điều kiện lịch sử, quá trình ra đời tất yếu của Đảng - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam. - Hiểu nội dung cơ bản của đường lối chung, đường lối của từng lĩnh vực, từng giai đoạn cụ thể và một số chủ trương của ĐCSVN trong tiến trình lãnh đạo cách mạng. - Có thể đánh giá được quá trình thực hiện đường lối trong thực tiễn CMVN. - Rèn luyện năng lực tư duy độc lập trong quá trình nghiên cứu ĐLCCM của Đảng. - Hình thành tư duy và kỹ năng phân tích, tổng hợp đánh giá những vấn đề liên quan đến môn học. Từ đó, vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo chủ trương, đường lối, của Đảng. - Rèn luyện kỹ năng viết, có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. - Sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với CMVN; hình thành 	21	9	60	2

		tình cảm, niềm tin vào con đường cách mạng mà Bác Hồ và Đảng ta đã vạch ra, dân tộc ta đã lựa chọn; Quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối cách mạng của Đảng.				
1.2 Khoa học xã hội						
1.2.1 Phần bắt buộc						
5	Pháp luật đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được lịch sử hình thành và nguồn gốc ra đời của nhà nước và pháp luật. - Hiểu nội dung cơ bản của bản chất, chức năng của nhà nước và pháp luật. - Có thể hiểu và xác định được quy phạm pháp luật, cấu trúc của quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật và các yếu tố cấu thành của quan hệ pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.. - Có thể hiểu được hệ thống pháp luật Việt Nam, trên cơ sở đó tìm hiểu rõ hơn và áp dụng để làm các bài tập tình huống về Luật Hiến Pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình.... - Rèn luyện được năng lực tư duy độc lập trong quá trình nghiên cứu và thực hiện pháp luật. - Hình thành tư duy và kỹ năng phân tích, tổng hợp đánh giá những vấn đề liên quan đến môn học. Từ đó, vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. - Rèn kỹ năng viết, có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. 	15	30	90	3

		- Sinh viên tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó hình thành niềm tin, sự tin tưởng và thực hiện tốt các quy định đã được đặt ra trong các văn bản quy phạm pháp luật.				
6	Văn bản trong quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được hệ thống văn bản pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Phân tích, phân biệt được các loại văn bản trong hệ thống văn bản pháp luật hiện nay. - Phân tích được vai trò, chức năng và tầm quan trọng của văn bản trong hoạt động quản lý điều hành nhà nước nói chung và các cơ quan, tổ chức đơn vị nói riêng. - Biết và tuân thủ các quy định của pháp luật về nguyên tắc, nội dung trong hoạt động xây dựng và ban hành văn bản. - Hiểu và tuân thủ các quy định về thể thức văn bản. - Rèn luyện kỹ năng viết văn bản, có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. - Rèn luyện kỹ năng xây dựng và ban hành một số văn bản hành chính thông thường. Từ đó, vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để soạn thảo có tính khả thi cao. 	30	0	60	2
<i>1.2.2 Phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần)</i>						
7	Văn hóa kinh doanh	- Hiểu những kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh; cách thức xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp đo lường văn hóa doanh nghiệp; Cách biến đổi văn hóa doanh nghiệp và các	15	15	60	2 Tự chọn

		<p>trường hợp văn hóa kinh doanh xảy ra trong thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành khả năng tư duy logic; có kỹ năng xây dựng và quản trị văn hóa kinh doanh trong một doanh nghiệp từ đó hỗ trợ đắc lực cho nhà quản lý trong việc ra quyết định; - Rèn luyện được thái độ cẩn thận, chín chắn, cầu thị để nâng cao kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, lối sống và trong quan hệ công tác. 				
	Marketing căn bản	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết Marketing: Các quan điểm quản trị Marketing, những yếu tố thuộc môi trường Marketing ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. - Có khả năng tư duy logic; có kỹ năng xây dựng các bộ phận chính sách Marketing từ việc quyết định sản phẩm, quyết định giá, quyết định phân phối và quyết định xúc tiến hỗn hợp - Rèn luyện được thái độ cầu thị, đạo đức nghề nghiệp, lối sống và các quan hệ trong công việc. 	15	15	60	2 Tự chọn
CT002	Lịch sử các học thuyết kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được những quan điểm, tư tưởng kinh tế cơ bản của các trường phái kinh tế khác nhau trong lịch sử, phân tích được tác động của các học thuyết đối với quá trình phát triển của các nền kinh tế. - Nhận thức đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. - Rèn luyện được khả năng tư duy độc lập sáng tạo và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn; Có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức đã học để phục vụ quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội 	21	9	60	2 Tự chọn

		chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.				
1.3 Ngoại ngữ						
8	Tiếng Anh 1	SV sử dụng được một cách thành thạo các thì trong tiếng Anh; mở rộng được lượng từ vựng; có khả năng đọc và hiểu được các đoạn đọc ngắn; nghe và hiểu được những cuộc hội thoại đơn về những chủ đề đã học trình bày được bằng tiếng Anh một số thông tin về bản thân và gia đình, về ước mơ tham vọng, các sự kiện quan trọng trong cuộc sống, kế hoạch công tác cá nhân...	30	15	90	3
9	Tiếng Anh 2	SV sử dụng và phân biệt được một cách thành thạo các thì, các cấu trúc, các hiện tượng ngôn ngữ nâng cao; có khả năng trình bày được bằng tiếng Anh một số số thông tin về đất nước, con người và văn hóa vùng miền, truyền thống, cách giải quyết các vấn đề về tiền bạc...; đọc và hiểu được những sự kiện xã hội, quảng cáo, bài báo viết về những chủ đề quen thuộc.	40	20	120	4
1.4 Khoa học tự nhiên						
10	Toán cao cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản về hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, không gian vectơ, ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính. - Giải thành thạo các bài toán về hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, không gian vectơ, ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính. - Hình thành kỹ năng tư duy logic các vấn đề trong thực tiễn; kỹ năng dự báo, phân tích và đánh giá trong kinh tế. - Vận dụng toán học trong quá trình thu 	30	15	90	3

		thập và xử lý thông tin kinh tế - xã hội				
11	Tin học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức cơ bản về tin học, các khái niệm chung, các thao tác cơ bản trong soạn thảo và tạo bảng biểu, các thao tác cơ bản trong bảng tính... - Hiểu cú pháp và tác dụng của các hàm trong Excel... - Vận hành tốt cách sử dụng và khai thác tốt các phần mềm máy tính như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Powerpoint, Internet... - Rèn luyện được khả năng sử dụng tốt máy tính - Vận dụng một số phần mềm thông dụng: Word, Excel, PowerPoint vào thực tế công việc, học tập đồng thời khai thác tốt các ứng dụng của Internet. .. - Có thể đánh giá được tầm quan trọng và sự cần thiết của khoa học công nghệ. - Tạo được hứng thú, đam mê nghiên cứu, học tập tin học để không ngừng nâng cao, cập nhật kiến thức, vận dụng vào cuộc sống và công việc... 	30	30	90	3
12	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán như: Các kiến thức về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, bài toán ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê và ý nghĩa của các kiến thức đó trong thực tế cuộc sống, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật. - Giải quyết được các bài toán xác suất-thống kê cơ bản. - Biết vận dụng các kiến thức đã được 	25	20	90	3

		học để phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin thu được và đưa ra các kết luận trong lĩnh vực chuyên môn.				
1.5	<i>Giáo dục thể chất</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nguyên nhân chấn thương trong tập luyện và cách phòng tránh. Tổ chức bắt thăm thi đấu giải thể thao. - Hiểu luật thi đấu cầu long, bóng chuyền, điền kinh. - Thực hiện được các kỹ thuật động tác phát cầu, đập cầu, phát bóng, đệm bóng, nhảy cao nằm nghiêng, chạy 100m. - Hình thành kỹ năng, kỹ xảo động tác. - Rèn luyện kỹ năng tự rèn luyện thể lực nâng cao sức khoẻ bản thân. 	10	70	120	
1.6	<i>Giáo dục Quốc phòng – An ninh</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học. - Hiểu rõ quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; - Xác định đúng vai trò, vị trí của nề quốc phòng toàn dân trong bảo vệ tổ quốc. - Xác định vai trò của việc xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam - Hiểu và vận dụng kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại - Hiểu về những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam. - Phân biệt tình huống âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, thế lực phản động. Vận dụng đường lối cách mạng của Đảng, nghệ thuật quân sự Việt Nam vào đời sống xã hội góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân 	90	75	270	

		<p>dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được tập hợp đội ngũ đơn vị (trung đội); Sử dụng được bản đồ địa hình quân sự; Biết cách phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Thực hiện được ba môn quân sự phối hợp; Thực hiện luyện tập trung đội bộ binh tiến công. + Thực hiện luyện tập trung đội bộ binh phòng ngự; Biết bắn súng ngắn; Thực hành sử dụng được một số loại lựu đạn Việt Nam. + Thực hiện kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. + Tự bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tự giác tích cực luyện tập, an toàn trong tập luyện. - Hiểu về cơ cấu tổ chức lực lượng các quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành); Hiểu biết về lịch sử, truyền thống quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành) + Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng... + Phân biệt cơ cấu tổ chức lực lượng các quân, binh chủng các ngành. thu hoạch sau khi tham quan các đơn vị, bảo tàng; thực hiện kế hoạch tham quan và viết bài thu hoạch . 				
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						

2.1 Kiến thức cơ sở						
13	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được các vấn đề lý luận cơ bản về tài chính – tiền tệ như: Những vấn đề chung về tài chính, tiền tệ, tín dụng; hệ thống tài chính và nội dung chủ yếu của các hoạt động tài chính trong các khâu tài chính như: tài chính nhà nước, Doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian, tài chính hộ gia đình, tài chính quốc tế,... - Nhận thức đúng đắn được vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tài chính – tiền tệ trong nền kinh tế - xã hội. - Có khả năng phân tích, đánh giá và liên hệ các vấn đề kinh tế trong thực tiễn, hình thành được nền tảng kiến thức cho các môn học chuyên ngành. 	40	20	120	4
14	Kinh tế vi mô	<ul style="list-style-type: none"> - Người học hiểu và trình bày được các nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô như các vấn đề kinh tế cơ bản, cung, cầu, sự lựa chọn hoạt động kinh tế trong từng đơn vị kinh tế. - Rèn luyện khả năng nghiên cứu về sự lựa chọn để giải quyết ba vấn đề cơ bản của một tổ chức kinh tế các vấn đề cơ bản về cạnh tranh, tối ưu hóa. 	15	15	60	2
15	Tiếng Anh chuyên ngành	Sinh viên tích lũy và vận dụng được vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành, kiến thức chuyên ngành cơ bản, kiến thức về ngôn ngữ chuyên sâu để thảo luận, tra cứu, tham khảo và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực Tài chính Ngân hàng như lý thuyết về tiền tệ, ngân hàng, tài khoản, thuế, bảo hiểm ...	40	20	120	4
16	Quản trị học	- Hiểu được những kiến thức cơ bản	15	15	60	2

		<p>có tính hệ thống về khoa học quản trị; nhận thức các chức năng quản trị trong tổ chức; phát triển một nền tảng tri thức vững chắc trong lĩnh vực quản trị và phát triển các năng lực quản trị để có thể thành đạt trong môi trường kinh doanh tương lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và ra quyết định, quản lý và xây dựng tổ chức; nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác. - Sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thực tiễn. 				
17	Kinh tế đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm, bản chất, vai trò, đặc điểm của đầu tư nói chung và đầu tư phát triển nói riêng trong nền kinh tế. - Xem xét, phân loại được các nguồn vốn và giải pháp huy động vốn đầu tư nhằm đáp ứng các yêu cầu của quản lý và nghiên cứu kinh tế. - Có thể phân biệt, đánh giá được kết quả và hiệu quả của hoạt động đầu tư. - Rèn luyện được kỹ năng lập dự án và quản lý các dự án đầu tư ở tầm vĩ mô và tầm vi mô, biết áp dụng các mô hình quản lý hiện đại trong quản lý dự án. - Hình thành tư duy và kỹ năng phân tích, tổng hợp, dự báo và trình bày thông tin về hoạt động đầu tư. - Rèn luyện năng lực phân tích, hoạch định, thực thi, thẩm định, quản lý các chính sách đầu tư, các dự án đầu tư, chương trình dự án đầu tư trong và ngoài nước trong các lĩnh vực phát triển 	15	15	60	2

		<p>kinh tế xã hội trên phạm vi Quốc gia, vùng lãnh thổ, địa phương và trong các tổ chức kinh tế - xã hội.</p> <p>- Vận dụng được vào thực tiễn để tham gia giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình đầu tư phát triển nền kinh tế quốc dân.</p>				
18	Lý thuyết thống kê	<p>- Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản để thu thập thông tin một cách khoa học.</p> <p>- Sinh viên biết diễn giải, chất lọc thông tin đã điều tra.</p> <p>- Sinh viên làm được bài tập và tiếp cận với phương pháp hệ thống chỉ số để phân tích số liệu.</p>	15	15	60	2
19	Bảo hiểm 1	<p>- Hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về bảo hiểm, thị trường bảo hiểm.</p> <p>- Đánh giá được tầm quan trọng của bảo hiểm.</p> <p>- Rèn luyện tư duy để người học có thể hiểu sâu hơn các nghiệp vụ bảo hiểm ở học phần Bảo hiểm chuyên sâu.</p>	20	10	60	2
20	Kinh tế vĩ mô	<p>- Hiểu được các nghiên cứu về hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể; những biến động ngắn hạn như tổng cầu và tổng cung.</p> <p>- Phân tích và đánh giá được tác động của các chính sách tới tổng cầu, sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp.</p> <p>- Vận dụng được nghiên cứu về các vấn đề dài hạn của nền kinh tế trên cả 4 góc độ: sản lượng, sản xuất và tăng trưởng; việc làm và thất nghiệp; các vấn đề về tiền tệ và giá cả và các vấn đề kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở để giải quyết các tình huống cụ thể</p>	15	15	60	2

		trong thực tế của nền KT – XH.				
21	Pháp luật kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được, phân tích được những vấn đề chung về pháp luật Kinh tế, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; - Trình bày được các quy định của pháp luật hiện hành về các chủ thể kinh doanh khác như HTX, hộ gia đình... Các hoạt động thương mại, hợp đồng thương mại, mua bán hàng hoá qua sở giao dịch; - Nhận thức được các quy định về thủ tục phá sản DN, HTX; trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại tại trung tâm trọng tài thương mại và toà án... - SV biết cách vận dụng các quy định của pháp luật kinh tế vào thực tiễn cuộc sống khi tham gia vào một số quan hệ kinh tế - Vận dụng được các quy định của Luật kinh tế vào thực tế khi tham gia một số quan hệ kinh tế - Giải quyết được các bài tập tình huống về doanh nghiệp, hợp đồng, phá sản, tranh chấp thương mại... 	15	15	60	2
22	Nguyên lý kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các đối tượng kế toán và phân biệt được đối tượng kế toán là tài sản và đối tượng kế toán là nguồn hình thành tài sản. - Kể ra được hệ thống pháp lý kế toán hiện nay - Phát biểu được khái niệm về chứng từ kế toán và các yếu tố chủ yếu của chứng từ kế toán. Vận dụng lý thuyết 	30	15	90	3

		<p>trên cơ sở hướng dẫn của giảng viên để thiết kế mẫu 1 chứng từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm về tài khoản kế toán. Vẽ được kết cấu chung của các loại tài khoản và từ đó làm được định khoản các giao dịch kinh tế phát sinh. - Tính được các loại giá theo yêu cầu của kế toán. Từ đó định khoản được các giao dịch kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp theo các quá trình kinh doanh chủ yếu - Kể được tên sổ kế toán, phát biểu được trách nhiệm, yêu cầu của một kế toán viên. 				
23	Thị trường chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán nói chung (Các bộ phận cơ bản của thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán cơ bản trên thị trường, cách thức phát hành và giao dịch mua bán chứng khoán trên thị trường,...) - Đánh giá được vai trò của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế hiện nay. - Rèn luyện khả năng phân tích chứng khoán ở mức độ cơ bản. - Đánh giá được khả năng xảy ra các rủi ro khi đưa ra quyết định đầu tư chứng khoán 	20	25	90	3
24	Thống kê doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được thống kê học và đối tượng nghiên cứu. - Sinh viên biết được các khái niệm thường dùng trong thống kê, quá trình nghiên cứu thống kê, dự đoán thống kê, cách tính các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội. - Sinh viên vận dụng kiến thức kết hợp với môn Lý thuyết thống kê để phân tích chỉ tiêu kinh tế bằng phương pháp 	15	15	60	2

		hệ thống chỉ số.				
2.2 Kiến thức ngành						
2.2.1 Kiến thức ngành bắt buộc						
25	Thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản về các loại thuế tiêu dùng, thuế thu nhập, thuế tài sản, lệ phí trước bạ, thuế môn bài liên quan đến đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, đối tượng được miễn thuế; thủ tục kê khai, nộp thuế; nguyên tắc và điều kiện khấu trừ thuế, hoàn thuế. - Xác định được các căn cứ tính thuế, trình bày được phương pháp tính thuế, vận dụng được các phương pháp tính thuế của các loại thuế để làm các bài tập và các tình huống thuế cụ thể. - Hiểu được các nguyên tắc, điều kiện giao dịch điện tử và những nội dung cơ bản trong giao dịch điện tử với cơ quan thuế. - Rèn luyện được năng lực tự nghiên cứu tài liệu trong quá trình nghiên cứu học phần Thuế nhà nước; kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong quá trình học tập. 	35	25	120	4
26	Tài chính doanh nghiệp 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được những vấn đề cơ bản về tài chính trong doanh nghiệp như: Chi phí, doanh thu, lợi nhuận trong năm của doanh nghiệp; các loại vốn kinh doanh, quản lý và sử dụng các loại vốn kinh doanh của doanh nghiệp; lãi suất và đo lường rủi ro của các khoản đầu tư của doanh nghiệp; dòng tiền của dự án đầu tư, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp. - Vận dụng được các kiến thức cơ bản 	30	30	120	4

		<p>để giải quyết các bài tập và các tình huống thực tế phát sinh liên quan đến xác định nhu cầu vốn, mức trích khấu hao, chi phí, giá thành, doanh thu, lợi nhuận, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư.</p> <p>-Rèn luyện được kỹ năng làm việc cá nhân và trình bày kết quả trong quá trình học tập.</p>				
27	Tài chính doanh nghiệp 2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được cách xác định chi phí sử dụng vốn, cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp. - Phân biệt được các chính sách cổ tức của công ty cổ phần. - Tính toán được các chỉ tiêu tài chính đặc trưng và lập được các kế hoạch tài chính. - Rèn luyện được năng lực tư duy độc lập và kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm cũng như kỹ năng trình bày kết quả trong quá trình học tập và nghiên cứu. 	30	30	120	4
28	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về các hoạt động của Ngân hàng thương mại như: những vấn đề chung về Ngân hàng thương mại, nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của Ngân hàng thương mại, những vấn đề chung trong cho vay, cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của ngân hàng thương mại, dịch vụ thanh toán của ngân hàng thương mại. - Có khả năng phân tích, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm của ngân hàng phù hợp với khách hàng. - Vận dụng được các phương pháp tính 	25	20	90	3

		lãi trong các trường hợp huy động và cho vay của ngân hàng vào các tình huống thực tiễn.				
29	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 2	<p>- Hiểu và trình bày được những kiến thức về các nghiệp vụ chuyên sâu của Ngân hàng thương mại như: rủi ro của Ngân hàng thương mại và quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh của NHTM; vấn đề về định giá các dịch vụ của NHTM; quản lý nguồn vốn chủ sở hữu và nghiệp vụ phân tích kết quả kinh doanh của NHTM.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng, sự kiện về kinh tế, tài chính đồng thời có các quyết định đúng đắn với xu hướng vận động tích cực của nền kinh tế.</p> <p>- Người học vận dụng các kiến thức chuyên sâu để có thể trở thành nhân viên, cán bộ ngân hàng hay các nhà quản lý trong ngành ngân hàng.</p>	35	25	120	4
30	Kế toán tài chính	<p>- Trình bày được nội dung công việc kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng và trả trước; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ; kế toán TSCĐ; kế toán lao động, tiền lương; kế toán chi phí và giá thành sản xuất; kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; báo cáo tài chính của doanh nghiệp.</p> <p>Trình bày được phương pháp kế toán các giao dịch kinh tế liên quan đến kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng và trả trước; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ; kế toán TSCĐ; kế toán lao động, tiền lương; kế toán chi phí và giá thành sản xuất; kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả</p>	36	24	120	4

		<p>kinh doanh trong doanh nghiệp.</p> <p>Vận dụng thành thạo phương pháp kế toán khi giải quyết các bài tập và các tình huống thực tế phát sinh tại doanh nghiệp liên quan đến các giao dịch kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng và trả trước; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ; kế toán TSCĐ; kế toán lao động, tiền lương; kế toán chi phí và giá thành sản xuất; kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện được năng lực tư duy độc lập trong quá trình nghiên cứu công việc kế toán tài chính trong doanh nghiệp. - Rèn luyện kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. - Sinh viên nắm vững hệ thống chế độ, hành lang pháp lý kế toán tài chính vận dụng vào thực tiễn công tác quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. 				
31	Quản trị rủi ro tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được các kiến thức về nhận dạng, phân tích và đo lường rủi ro tài chính, cụ thể là rủi ro tín dụng, rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro thanh khoản. - Hiểu được nội dung về các giải pháp và công cụ quản lý rủi ro tài chính. - Hình thành tư duy và kỹ năng phân tích các vấn đề liên quan đến rủi ro tài chính. 	35	25	120	4
32	Phân tích tài chính doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức cơ bản về lập, đọc, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp, tổ chức bộ máy phân tích tài chính ở các doanh nghiệp. - Trình bày được nội dung, phương 	25	20	90	3

		<p>pháp phân tích tài chính doanh nghiệp; vận dụng các phương pháp phân tích để làm các bài tập và các tình huống cụ thể.</p> <p>- Phân tích, đánh giá được các nội dung cơ bản liên quan đến tình hình nguồn vốn, tài sản; hiệu suất sử dụng vốn, tốc độ luân chuyển vốn; khả năng sinh lời; kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cụ thể.</p> <p>- Rèn luyện được khả năng tư duy độc lập; hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá những vấn đề liên quan đến môn học.</p>				
33	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	<p>- Hiểu được những vấn đề chung về thẩm định dự án đầu tư, trong đó đặc biệt đi sâu vào khía cạnh tài chính của dự án dưới góc độ của nhà đầu tư và các nhà tài trợ vốn, bao gồm các vấn đề về: Vốn đầu tư, lãi suất chiết khấu, dòng tiền,...</p> <p>- Hiểu được tầm quan trọng của việc thẩm định tài chính khi thực hiện một dự án đầu tư</p> <p>- Tính toán được các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án đầu tư, kết luận tính khả thi của dự án và so sánh hiệu quả khi thực hiện các dự án đầu tư</p>	20	10	60	2
34	Định giá Tài sản	<p>- Hiểu rõ và trình bày được những vấn đề cơ bản của hoạt động định giá tài sản.</p> <p>- Phân tích, đánh giá và làm rõ được bản chất, mục đích, nguyên tắc kinh tế chi phối, cơ sở định giá tài sản, quy trình định giá tài sản, các tiêu chuẩn xác định giá trị tài sản gồm bất động sản,</p>	30	15	90	3

		<p>các máy thiết bị, giá trị doanh nghiệp.</p> <p>- Vận dụng các phương pháp định giá tài sản trong nền kinh tế thị trường; người học có khả năng hiểu và áp dụng đúng vào thực tiễn khi định giá tài sản có hiệu quả.</p>				
35	Tài chính công	<p>- Hiểu và trình bày được tổng quan về hệ thống Tài chính Nhà nước, các vấn đề cơ bản về Tài chính công và quản lý Tài chính công; các khoản thu, chi và quản lý các khoản thu, chi của Nhà nước, các quỹ Tài chính công và quản lý các quỹ Tài chính công ngoài NSNN; Tổ chức cân đối NSNN.</p> <p>- Người học hiểu được vai trò của các chủ thể, đặc biệt là Nhà nước trong việc huy động và quản lý các nguồn lực tài chính để duy trì, phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. - - Người học vận dụng được các kiến thức đã học phục vụ cho công việc tương lai, đặc biệt là trong các cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc,...</p>	25	20	90	3
36	Kế toán Ngân hàng thương mại	<p>- Trình bày được nội dung công việc kế toán nghiệp vụ tiền mặt, nghiệp vụ cho vay, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán.</p> <p>- Trình bày được phương pháp kế toán nghiệp vụ tiền mặt, nghiệp vụ cho vay, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán.</p> <p>- Vận dụng thành thạo phương pháp kế toán khi giải quyết các bài tập và các tình huống thực tế phát sinh tại Ngân hàng thương mại liên quan đến các nghiệp vụ tiền mặt, nghiệp vụ cho vay, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán.</p>	15	15	60	2

		- Sinh viên hiểu được hệ thống chế độ, hành lang pháp lý kế toán ngân hàng thương mại vận dụng vào thực tiễn công việc quản lý tiền tệ ở các Ngân hàng thương mại.				
2.2.2 Kiến thức ngành tự chọn						
<i>Chọn 3 trong 5 học phần sau</i>						
37	Bảo hiểm 2	- Hiểu và trình bày được các kiến thức về các nghiệp vụ bảo hiểm chuyên sâu trong nền kinh tế thị trường, tiếp thu được các nội dung chi tiết về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thương mại. - Phân tích và đánh giá được các tình huống theo từng nghiệp vụ bảo hiểm trong thực tế. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế, phục vụ cho đời sống, công việc.	25	20	90	3 Tự chọn
38	Tài chính quốc tế	- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, các nghiệp vụ của thị trường tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế và tài trợ quốc tế. - Phân tích và đánh giá được vai trò của các hoạt động tài chính quốc tế trong nền kinh tế hiện đại. - Người học vận dụng được vào thực tế trong quá trình kinh doanh ngoại hối, đầu tư quốc tế.	25	20	90	3 Tự chọn
39	Dịch vụ Ngân hàng hiện đại	- Hiểu được các kiến thức về các dịch vụ của ngân hàng hiện đại như dịch vụ bao thanh toán, tài trợ xuất nhập khẩu, kinh doanh ngoại tệ, ... - Có được các kỹ năng quản lý các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại bao gồm: phát triển các sản phẩm huy động vốn, cấp tín dụng bằng các hình thức cho vay truyền thống và các hình thức tài trợ	25	20	90	3 Tự chọn

		<p>hiện đại khác như bao thanh toán, cho thuê tài chính, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án, và các dịch vụ ngân hàng khác như kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh chứng khoán và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng quản lý và ra quyết định như là người phụ trách ở các chi nhánh và phòng ban có liên quan.</p>				
	Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp	<p>- Hiểu được các kiến thức cơ bản về hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp thông qua hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A).</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp & phát triển kiến thức về tái cấu trúc, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, định giá doanh nghiệp.</p> <p>- Rèn luyện khả năng nghiên cứu các hình thức M&A đang diễn ra phổ biến ở Việt Nam cũng như trên thế giới, nghiên cứu chuyên sâu các hình thức thực hiện trong một thương vụ M&A cụ thể tại một doanh nghiệp, phân tích các yếu tố để dẫn đến một thương vụ M&A thành công. ...</p>	25	20	90	3 Tự chọn
	Công cụ tài chính phái sinh	<p>- Hiểu được khái niệm về rủi ro và quản trị rủi ro tài chính; hiểu được các hoạt động trên thị trường các công cụ tài chính phái sinh, cụ thể là hợp đồng quyền chọn và hợp đồng tương lai...; trình bày được ứng dụng các công cụ tài chính phái sinh để đầu tư vào các tài sản tài chính như lãi suất, tỷ giá và chứng khoán, cũng như thiết lập các chiến lược bảo hiểm rủi ro do biến động về giá trên thị trường tài chính; Hiểu được hoạt động của thị trường quyền chọn và tương lai. Biết được các đặc điểm của hợp đồng quyền chọn và hợp đồng tương lai.</p>	25	20	90	3 Tự chọn

		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và thực hiện được các chiến lược quản trị rủi ro và đầu tư sử dụng các công cụ tài chính phái sinh. - Rèn luyện khả năng xác định được những rủi ro tài chính tiềm ẩn trong hoạt động của tổ chức nói chung. - Vận dụng các mô hình định giá công cụ tài chính phái sinh. 				
<i>Chọn 3 trong 6 học phần sau</i>						
40	Nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được về Ngân hàng Trung ương, các chính sách tiền tệ và các nghiệp vụ cơ bản của Ngân hàng Trung ương như nghiệp vụ phát hành tiền, điều tiết khối lượng tiền trong lưu thông, nghiệp vụ tín dụng và thanh toán, công tác quản lý ngoại hối, công tác thống kê, công tác thanh tra và kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Trung ương. - Người học nhận thức đúng đắn về vị trí quan trọng của Ngân hàng Trung ương; có khả năng đọc, hiểu và phân tích nội dung các văn bản pháp luật hướng dẫn về các nghiệp vụ của Ngân hàng Trung ương; có khả năng phân tích đánh giá các vấn đề nghiệp vụ và làm việc tại Ngân hàng Trung ương. - Rèn luyện kỹ năng tư duy logic về các vấn đề kinh tế - xã hội liên quan đến môn học. 	15	15	60	2
41	Kế toán thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những những kiến thức, quy định về thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường, các loại thuế, phí và lệ phí. - Trình bày được nội dung công việc kế toán thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường, các loại thuế, phí và lệ 	15	15	60	2

		<p>phí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng thành thạo phương pháp kế toán khi giải quyết các bài tập và các tình huống thực tế phát sinh tại doanh nghiệp liên quan đến các giao dịch kế toán thuế, phí và lệ phí. - Sinh viên hiểu được hệ thống luật thuế, các Nghị định, thông tư và các văn bản có liên quan để vận dụng vào thực tiễn kê khai, quyết toán và nộp thuế, phí, lệ phí trong doanh nghiệp. 				
42	Nghiệp vụ Hải quan	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thông quan hải quan... - Rèn luyện được các kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ để có đủ điều kiện tham gia vào các hoạt động liên quan đến lĩnh vực hải quan. 	15	15	45	2
	Kế toán máy	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được lý thuyết nguyên tắc chung khi làm việc trên phần mềm kế toán. - SV trình bày được quy trình thực hiện trên phần mềm và nguyên tắc sử dụng phần mềm kế toán máy (của tất cả các phần mềm) - Từ kiến thức lý thuyết về phần mềm Misa thực hành được trên phần mềm các phân hệ kế toán: phân hệ quỹ, phân hệ tiền gửi ngân hàng, phân hệ mua hàng, phân hệ bán hàng, phân hệ TSCĐ, phân hệ lương, phân hệ khác... theo yêu cầu của giảng viên. - SV đánh giá được lợi ích của việc sử dụng phần mềm trong công tác kế toán. 	5	50	60	2 Tự chọn
	Tài chính hành vi	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các khái niệm, các hiện tượng (các đối tượng nghiên cứu) chính 	15	15	60	2

		<p>và các lý thuyết nền tảng của tài chính hành vi. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các sai lầm trong đánh giá và ra quyết định (biases) và tham chiếu (preferences) của nhà đầu tư cá nhân. + Các hiện tượng bất thường (anomalies) trên thị trường tài chính. + Các lý thuyết nền tảng của tài chính hành vi - Sinh viên có khả năng đọc hiểu, so sánh và đánh giá các nội dung nghiên cứu của tài chính hành vi so với các lý thuyết bán cổ điển. - Sinh viên hiểu và ứng dụng được các phương pháp nghiên cứu của tài chính hành vi cho các nghiên cứu sau này. - Sinh viên hiểu và áp dụng các nghiên cứu lý thuyết của tài chính hành vi và ứng dụng cho xây dựng và kiểm định các mô hình thực nghiệm. - Rèn luyện cho người học có tư duy phê phán (critical thinking) khi đánh giá các nghiên cứu về lý thuyết và thực nghiệm trong lĩnh vực tài chính hành vi. Cũng như giúp học viên hiểu được các xu hướng nghiên cứu mới để phát triển đề tài và nghiên cứu sau này. 				
	<p>Kỹ thuật nghiệp vụ Ngoại thương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức căn bản về hoạt động ngoại thương cũng như các kỹ thuật để tiến hành một nghiệp vụ ngoại thương cụ thể phát sinh tại doanh nghiệp từ khâu soạn thảo nội dung hợp đồng, đàm phán ký kết hợp đồng đến khâu thực hiện hợp đồng. - Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý tình huống, nghệ 	15	15	60	2

		<p>thuật đàm phán và kỹ năng ra quyết định; nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng các kiến thức về kỹ thuật thực hiện các nghiệp vụ ngoại thương vào thực tế công việc sau này.</p> <p>- Thúc đẩy được sự năng động, tinh thần cầu tiến, niềm đam mê học hỏi, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thực tiễn.</p>				
3. Thực tập tốt nghiệp, làm khóa luận hoặc các học phần thay thế khóa luận (chọn 01 trong 02 nội dung)						
3.1 Làm khóa luận						
	<p>Khóa luận Tốt nghiệp</p>	<p>- Là báo cáo thực tập tốt nghiệp phản ánh kết quả toàn bộ quá trình thực tập tốt nghiệp. Làm khóa luận tốt nghiệp sẽ tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tổng hợp và nâng cao được các khối kiến thức cùng những kỹ năng đã được học tại trường, sinh viên phải phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Sinh viên phải tổng hợp, hệ thống hóa được toàn bộ các kiến thức và kỹ năng đồng thời vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp;</p> <p>- Rèn luyện khả năng tư duy, nghiên cứu; khả năng lập kế hoạch và giải quyết vấn đề (đề tài) sinh viên lựa chọn; Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập và phát huy được toàn bộ năng lực cũng như khả năng sáng tạo; Rèn luyện kỹ năng phân tích, xử lý vấn đề lựa chọn. Có sự hỗ trợ của giáo viên hướng dẫn, sinh viên vận dụng những kỹ năng và kiến thức của mình để hoàn thiện khóa luận.</p>		300	600	

3.2 Các học phần thay thế						
3.2.1	Marketing ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Người học hiểu được các kiến thức cơ bản về marketing ngân hàng và các công việc marketing cụ thể: nghiên cứu hành vi của khách hàng, nghiên cứu môi trường kinh doanh, phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị thương hiệu ngân hàng trên thị trường mục tiêu, xây dựng và thực thi chiến lược marketing hỗn hợp (chiến lược 7P) - Có khả năng vận dụng để phân tích, hình thành và lựa chọn các, đề xuất các ý tưởng marketing một cách hiệu quả cho các NHTM 	25	20	90	3
3.2.2	Thanh toán quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về Thanh toán quốc tế với các nội dung: Các chứng từ cần thiết trong thanh toán quốc tế, nhận định các rủi ro trong thanh toán quốc tế, hoạt động xuất nhập khẩu, các phương tiện dùng trong thanh toán quốc tế, các điều kiện trong thanh toán quốc tế,... - Người học xác định được các công cụ, phương tiện được sử dụng trong thanh toán quốc tế. Vận dụng thành thạo các kiến thức trên để trở thành nhân viên ngân hàng tại các NHTM hay các tổ chức tài chính. - Có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện các hoạt động thanh toán quốc tế đúng theo quy định của pháp luật và của hệ thống ngân hàng và các tổ chức tài chính. 	29	16	90	3
3.3.3	Mô hình tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các mô hình tài chính doanh nghiệp, bài toán tối ưu. 	35	25	120	4

		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các phép tính tài chính cơ bản và chi phí sử dụng vốn - Hiểu được mô hình lập kế hoạch tài chính và định giá doanh nghiệp, mô hình quản lý danh mục đầu tư và tính toán danh mục đầu tư chứng khoán hiệu quả trong trường hợp có bán khống và không có bán khống, tính toán chi phí sử dụng vốn, tính toán giá trị chịu rủi ro-VAR, các mô hình định giá trái phiếu và định giá quyền chọn. - Xây dựng được mô hình bằng bảng tính và xác định các điều kiện ràng buộc và tối ưu khi lập mô hình tài chính. Thiết lập công thức và xây dựng mô hình Forfolio, mô hình quản lý hàng tồn kho và mô hình tối ưu hóa trong điều kiện không chắc chắn. - Lập được mô hình kế hoạch tài chính và sử dụng mô hình báo cáo tài chính để định giá doanh nghiệp, sử dụng các phép toán tài chính để xây dựng mô hình phân tích hoạt động thuê mua tài chính. - Vận dụng mô hình định giá quyền chọn nhị phân, Black-Sholes trong việc phòng ngừa rủi ro danh mục đầu tư. - Xây dựng được chiến lược phòng ngừa rủi ro khi đầu tư vào chứng khoán và lập được mô hình cấu trúc kỳ hạn của lãi suất. - Nhận thức được vị trí, vai trò của việc lập mô hình kế hoạch tài chính, mô hình danh mục đầu tư chứng khoán, mô hình định giá quyền chọn, mô hình cấu trúc kỳ hạn của lãi suất. - Tích cực tiếp thu kiến thức và có trách 				
--	--	--	--	--	--	--

		nhiệm tự giác trong học tập. - Rèn luyện được năng lực tự nghiên cứu tài liệu và khả năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm trong quá trình học tập và nghiên cứu.				
Tổng cộng <i>(Không tính GDQP, GDTC)</i>			1015	1055	4140	127

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình đào tạo đại học ngành Tài chính - Ngân hàng được thiết kế dựa trên chương trình khung giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành. Chương trình gồm 127 tín chỉ (không tính khối lượng môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

- Chương trình được biên soạn theo hướng giảm số giờ lý thuyết, giành nhiều thời gian cho thảo luận, bài tập, thực hành thực tập, sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận nhằm gắn với yêu cầu đổi mới các phương pháp dạy và học ở bậc Đại học.

- Tổ chức giảng dạy học phân, cách đánh giá kết quả học phân thực hiện theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 159/QĐ-ĐHKTNA-ĐT ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An về việc Quy định về tổ chức quản lý đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Dương Xuân Thao